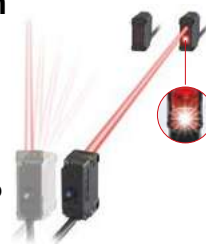


Bộ cảm biến quang điện tích hợp bộ khuếch đại Sê-ri PZ-G



Đèn báo sắp theo hàng ngang giúp dự đoán được cài đặt cảm biến khoảng cách dài

Đầu nhận của bạn có bị lệch hàng không?
Làm sao bạn có thể nhận biết?
Mẫu thu phát độc lập PZ-G có một đèn báo LED màu đỏ sáng để cảnh báo bạn phải thực hiện điều chỉnh thẳng hàng thích hợp ngay lập tức. Tính năng đơn giản nhưng rất quan trọng này cho phép bạn cài đặt khắc phục sự cố và chạy thực các vấn đề nhanh chóng, trước khi các vấn đề này có thể phát triển trở nên nghiêm trọng.



Đầu máy khắc bằng laser loại trừ khả năng gây ô nhiễm

Tất cả các thông tin (mẫu#, lô#, v.v...) được khắc trực tiếp bằng laser lên trên vỏ bọc cảm biến. Nên sẽ không có trường hợp nhầm, mực in hoặc sơn có thể bị bong hoặc tróc khỏi sản phẩm của bạn.

Tự tinh chỉnh màu xanh để nhận thấy

Nâng cao hiệu suất vận hành.



Giá lắp đặt một lần chạm giúp giảm thời gian cài đặt

Giá lắp đặt một lần chạm độc đáo của chúng tôi có thể giúp bạn và khách hàng của bạn tiết kiệm đáng kể thời gian làm việc trong khi cài đặt hoặc thay thế.

Mẫu dạng ren (sợi quang hình ren)



Mẫu hình chữ nhật

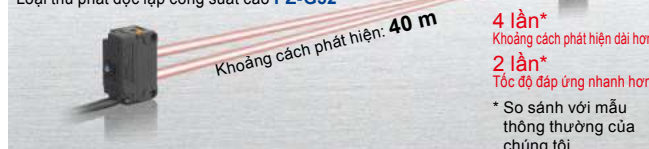


Phát hiện ổn định nhất quán

Nhờ công suất lớn, Sê-ri PZ-G có thể thực hiện phát hiện đáng tin cậy trong các môi trường mà các cảm biến thông thường có thể bị bẩn và không thể phát hiện.

Loại đèn LED kép công suất cao

Loại thu phát độc lập công suất cao **PZ-G52**



Khoảng cách phát hiện: **40 m**

4 lần*
Khoảng cách phát hiện dài hơn
2 lần*
Tốc độ đáp ứng nhanh hơn

* So sánh với mẫu thông thường của chúng tôi

Loại đèn LED màu đỏ 4 yếu tố

Loại thu phát chung **PZ-G61**



Khoảng cách phát hiện: **4,2 m**

Dòng

Nhiều mẫu đa dạng

PZ-G x x

① Phương pháp phát hiện

Số tham khảo	Mô tả tham khảo số	
	Phương pháp phát hiện	Chi tiết
51	Loại thu phát độc lập	Chuẩn
52		Công suất lớn
41	Loại phản xạ	Phạm vi phản xạ khuếch tán dài
42		Phạm vi phản xạ khuếch tán ngắn
101		Tầm nhìn gần
102		Phản xạ giới hạn
61	Loại thu phát chung	Phạm vi dài (có chức năng P. R. O.)
62		Phát hiện các vật trong suốt (không có chức năng P. R. O.)

② Chi tiết

Ký tự tham khảo	Mô tả bảng tham khảo		
	Chi tiết	Cáp	Ngõ ra
N	Mẫu hình chữ nhật	Cáp 2 m có đầu dây rời	NPN
P			PNP
CN		Đầu nối M8	NPN
CP			PNP
EN		Cáp 300 mm + đầu nối M12	NPN
EP			PNP
B	Mẫu dạng ren (sợi quang hình ren)	Cáp 2 m có đầu dây rời	Lưỡng cực (NPN+PNP)
CB		Đầu nối M12	

Dòng đầu cảm biến



Thu phát độc lập								
Loại	Thiết kế	Khoảng cách phát hiện	Nhiều mẫu đa dạng			Nguồn sáng (LED)	Cáp*	
			NPN	PNP	Lưỡng cực (NPN+PNP)			
Chuẩn	Dạng hình chữ nhật		PZ-G51N	PZ-G51P	—	Màu đỏ	Cáp (2 m)	
			PZ-G51CN	PZ-G51CP	—		Đầu nối M8	
			PZ-G51EN	PZ-G51EP	—		Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12	
	Dạng ren (sợi quang hình ren)		—	—	PZ-G51B		Cáp (2 m)	
			—	—	PZ-G51CB		Đầu nối M12	
Công suất lớn	Dạng hình chữ nhật		PZ-G52N	PZ-G52P	—	Hồng ngoại x 2	Cáp (2 m)	
			PZ-G52CN	PZ-G52CP	—		Đầu nối M8	
			PZ-G52EN	PZ-G52EP	—		Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12	
	Dạng ren (sợi quang hình ren)		—	—	PZ-G52B		Cáp (2 m)	
			—	—	PZ-G52CB		Đầu nối M12	

* Tùy chọn cáp cho các mẫu đầu nối.

Phản xạ

Phản xạ			Nhiều mẫu đa dạng			Nguồn sáng (LED)	Cáp*
Loại	Thiết kế	Khoảng cách phát hiện	NPN	PNP	Lưỡng cực (NPN+PNP)		
Phản xạ khuếch tán phạm vi dài	Dạng hình chữ nhật		PZ-G41N	PZ-G41P	—	Màu đỏ	Cáp (2 m)
			PZ-G41CN	PZ-G41CP	—		Đầu nối M8
	PZ-G41EN		PZ-G41EP	—	Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12		
	—		—	PZ-G41B	Cáp (2 m)		
	—		—	PZ-G41CB	Đầu nối M12		
Phản xạ khuếch tán phạm vi ngắn	Dạng hình chữ nhật		PZ-G42N	PZ-G42P	—		Cáp (2 m)
			PZ-G42CN	PZ-G42CP	—		Đầu nối M8
	PZ-G42EN		PZ-G42EP	—	Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12		
	—		—	PZ-G42B	Cáp (2 m)		
	—		—	PZ-G42CB	Đầu nối M12		
Phản xạ trong tầm nhìn gần	Dạng hình chữ nhật		PZ-G101N	PZ-G101P	—	Màu đỏ	Cáp (2 m)
			PZ-G101CN	PZ-G101CP	—		Đầu nối M8
	PZ-G101EN		PZ-G101EP	—	Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12		
	—		—	PZ-G101B	Cáp (2 m)		
	—		—	PZ-G101CB	Đầu nối M12		
Phản xạ giới hạn	Dạng hình chữ nhật		PZ-G102N	PZ-G102P	—		Cáp (2 m)
			PZ-G102CN	PZ-G102CP	—		Đầu nối M8
	PZ-G102EN		PZ-G102EP	—	Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12		
	—		—	PZ-G102B	Cáp (2 m)		
	—		—	PZ-G102CB	Đầu nối M12		

* Tùy chọn cáp cho các mẫu đầu nối.

PZ-G Bộ cảm biến quang điện tích hợp bộ khuếch đại

Thu phát chung**



Loại	Thiết kế	Khoảng cách phát hiện	Nhiều mẫu đa dạng			Nguồn sáng (LED)	Cáp*
			NPN	PNP	Lưỡng cực (NPN+PNP)		
Phạm vi dài (có chức năng P.R. O.)	Dạng hình chữ nhật		PZ-G61N	PZ-G61P	—	Màu đỏ	Cáp (2 m)
	Dạng ren (sợi quang hình ren)		PZ-G61CN	PZ-G61CP	—		Đầu nối M8
			PZ-G61EN	PZ-G61EP	—		Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12
			—	—	PZ-G61B		Cáp (2 m)
			—	—	PZ-G61CB		Đầu nối M12
Phát hiện các vật trong suốt	Dạng hình chữ nhật		PZ-G62N	PZ-G62P	—	Hồng ngoại	Cáp (2 m)
	Dạng ren (sợi quang hình ren)		PZ-G62CN	PZ-G62CP	—		Đầu nối M8
			PZ-G62EN	PZ-G62EP	—		Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12
			—	—	PZ-G62B		Cáp (2 m)
			—	—	PZ-G62CB		Đầu nối M12

* Tùy chọn cáp cho các mẫu đầu nối.
** Tùy chọn bộ phản xạ.

Bộ phản xạ

OP-84219 (R-2L)



OP-96436 (R-3)



R-5



OP-84221



Mẫu	Để sử dụng với:	Khoảng cách phát hiện (mm)		Mô tả	Số lượng bao gồm	Vật liệu	Khối lượng
		PZ-G61 Phạm vi dài	PZ-G62 Phát hiện các vật trong suốt				
OP-84219	Mẫu thu phát chung	0,1 đến 4,2	0,1 đến 1	Bộ phản xạ (R-2L)	1 cái	Vùng phản xạ: Acrylic, Nền: ABS	Xấp xỉ 20 g
OP-96436(R-3)		0,1 đến 2,9	0,1 đến 0,4	Bộ phản xạ (R-3)		Vùng phản xạ: Acrylic, Nền: ABS	Xấp xỉ 10 g
R-5		0,1 đến 2,5	0,1 đến 0,5	Bộ phản xạ (R-5)		Vùng phản xạ: Acrylic, Nền: ABS	Xấp xỉ 5 g
OP-84221		0,2 đến 0,7	—	Dải phản xạ		Bề mặt: Acrylic, Khối: Nhựa PC	Xấp xỉ 1 g

Giá



Mẫu	Đề sử dụng với: ²	Chi tiết ¹	Phụ kiện	Vật liệu	Khối lượng
PZ-B41A	Mẫu cáp	Giá lắp đặt hình chữ L (chuẩn)	Đinh vít M3, P=0,5 x L12 (2 cái)	Giá lắp đặt: SUS304 Đinh vít: Không gì	Xấp xỉ 15 g
PZ-B01A		Giá lắp đặt hình chữ L (nhỏ)			Xấp xỉ 10 g
PZ-B61		Giá lắp đặt hình chữ L (bảo vệ)			Xấp xỉ 90 g
PZ-B21A		Giá lắp đặt mặt bên (chiều dọc L)			Xấp xỉ 15 g
PZ-B22A		Giá lắp đặt mặt bên (chiều dọc R)			Xấp xỉ 15 g
PZ-B31		Giá lắp đặt mặt bên (xoay ngang L)			Xấp xỉ 20 g
PZ-B32		Giá lắp đặt mặt bên (xoay ngang R)			Xấp xỉ 20 g
PZ-B11		Giá lắp đặt xoay ngang			Xấp xỉ 20 g
PZ-B81		Giá lắp đặt một lần chạm	Thiết bị chặn	Giá lắp đặt: SUS304 Thiết bị chặn: SUS303, Polyacetal	Xấp xỉ 20 g

- Gồm một cái.
- Không áp dụng cho những mẫu dạng ren (sợi quang hình ren). Những giá lắp đặt không thuộc mẫu **PZ-V/M** được chỉ định trong bảng này thì không được sử dụng cho Sê-ri **PZ-G**.

Mẫu hình chữ nhật



Mẫu	Đề sử dụng với: ²	Chi tiết ¹	Phụ kiện	Vật liệu	Khối lượng
PZ-B02	Mẫu đầu nối (chỉ cáp M8 hình chữ L)	Giá lắp đặt hình chữ L	Đinh vít M3, P=0,5 x L12 (2 cái)	Giá lắp đặt: SUS304 Đinh vít: Không gì	Xấp xỉ 20 g
PZ-B23		Giá lắp đặt mặt bên (chiều dọc L)			Xấp xỉ 25 g
PZ-B24		Giá lắp đặt mặt bên (chiều dọc R)			Xấp xỉ 25 g
PZ-B83		Giá lắp đặt một lần chạm	Thiết bị chặn	Giá lắp đặt: SUS304 Thiết bị chặn: SUS303, Polyacetal	Xấp xỉ 30 g
OP-84220	Mẫu cáp Mẫu đầu nối	Thiết bị chặn dành cho giá lắp đặt một lần chạm (PZ-B81/B83) (không có giá lắp đặt hình chữ L)	—	SUS303, Polyacetal	Xấp xỉ 10 g

- Gồm một cái.
- Không áp dụng cho những mẫu dạng ren (sợi quang hình ren). Những giá lắp đặt không thuộc mẫu **PZ-V/M** được chỉ định trong bảng này thì không được sử dụng cho Sê-ri **PZ-G**.

Mẫu dạng ren (sợi quang hình ren)



Mẫu	Đề sử dụng với:	Chi tiết ¹	Phụ kiện ²	Vật liệu	Khối lượng
PZ-B03	Mẫu cáp Mẫu đầu nối	Giá lắp đặt hình chữ L A (chuẩn)	—	SUS304	Xấp xỉ 25 g
PZ-B04		Giá lắp đặt hình chữ L (có thể điều chỉnh góc)		SUS304	Xấp xỉ 35 g
PZ-B25		Giá lắp đặt mặt bên (chiều dọc)		SUS304	Xấp xỉ 30 g
PZ-B82 ³		Giá lắp đặt một lần chạm		Nền: Polyacetal Trượt: Polyamide gia cường sợi thủy tinh	Xấp xỉ 10 g
OP-84225		Đai ốc M18 (2 cái)		PBT gia cường sợi thủy tinh	Xấp xỉ 5 g

- Gồm một cái (ngoại trừ **OP-84225**).
- Cung cấp một đai ốc M18 cùng với mẫu dạng ren (sợi quang hình ren).
- Khi sử dụng **PZ-B82**, không thể sử dụng phụ tùng **OP-85135**.

Cáp đầu nối

Dành cho đầu nối chuẩn
M8



Dành cho loại đầu nối với dây cáp
M12, sử dụng đầu nối dạng ren như
bên dưới.

Mẫu	Cáp Vật liệu	Mô tả	Kết nối cảm biến		Nối đối đầu		Chiều dài cáp (m)	Khối lượng
			Kích thước đầu nối	Thiết kế	Kích thước đầu nối	Thiết kế		
OP-73864	PVC	Đầu nối - Dây dẫn rời	M8	Thẳng	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 55 g
OP-73865			M8	Thẳng	—	Dây dẫn rời	10	Xấp xỉ 220 g
OP-85497			M8	Hình chữ L	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 55 g
OP-85498	PUR	Đầu nối - đầu nối	M8	Thẳng	M8	Thẳng	2	Xấp xỉ 55 g
OP-87628		Đầu nối - Dây dẫn rời	M8	Thẳng	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 55 g
OP-87629			M8	Thẳng	—	Dây dẫn rời	10	Xấp xỉ 260 g
OP-87632			M8	Hình chữ L	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 55 g
OP-87633			M8	Hình chữ L	—	Dây dẫn rời	10	Xấp xỉ 260 g
OP-88069		Đầu nối - đầu nối	M8	Thẳng	M8	Thẳng	2	Xấp xỉ 70 g
OP-88070			M8	Hình chữ L	M8	Thẳng	2	Xấp xỉ 70 g
OP-88071			M8	Thẳng	M12	Thẳng	2	Xấp xỉ 70 g
OP-88072			M8	Thẳng	M12	Thẳng	5	Xấp xỉ 140 g
OP-88073			M8	Hình chữ L	M12	Thẳng	2	Xấp xỉ 70 g
OP-88074			M8	Hình chữ L	M12	Thẳng	5	Xấp xỉ 140 g

* Gồm một cái.

Dành cho đầu nối dạng ren
M12



Mẫu	Cáp Vật liệu	Mô tả	Kết nối cảm biến		Nối đối đầu		Chiều dài cáp (m)	Khối lượng
			Kích thước đầu nối	Thiết kế	Kích thước đầu nối	Thiết kế		
OP-75721	PVC	Đầu nối - Dây dẫn rời	M12	Thẳng	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 65 g
OP-85502			M12	Thẳng	—	Dây dẫn rời	10	Xấp xỉ 230 g
OP-75722			M12	Hình chữ L	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 65 g
OP-85503		Đầu nối - đầu nối	M12	Thẳng	M12	Thẳng	2	Xấp xỉ 70 g
OP-85504			M12	Thẳng	M12	Thẳng	5	Xấp xỉ 130 g
OP-87636	PUR	Đầu nối - Dây dẫn rời	M12	Thẳng	—	Dây dẫn rời	2	Xấp xỉ 75 g
OP-87637			M12	Thẳng	—	Dây dẫn rời	10	Xấp xỉ 330 g
OP-88075			Đầu nối - đầu nối	M12	Thẳng	M12	Thẳng	2
OP-88076		M12		Thẳng	M12	Thẳng	5	Xấp xỉ 180 g

* Gồm một cái.

Mẫu hình chữ nhật/Mẫu dạng ren (sợi quang hình ren)



PZ-S10A (L=55 đến 100 mm)
PZ-S20A (L=55 đến 200 mm)

Mẫu	Đề sử dụng với:	Chi tiết ¹	Phụ kiện	Vật liệu	Khối lượng
PZ-S10A	Mẫu cáp Mẫu đầu nối	Công cụ điều chỉnh tùy ý (L=55 đến 100 mm) Giá lắp đặt có thể áp dụng: Giá lắp đặt mặt bên (PZ-B21A , B22A , B31 , B32 , B23 , B24 , B25)	Vành đai (2 cái) Tấm đệm (1 cái)	Trục: SUS303 Bộ phận nhựa: Polyamide	Xấp xỉ 105 g
PZ-S20A		Công cụ điều chỉnh tùy ý (L=55 đến 200 mm) Giá lắp đặt có thể áp dụng: Giá lắp đặt mặt bên (PZ-B21A , B22A , B31 , B32 , B23 , B24 , B25)			Xấp xỉ 165 g

1. Gồm một cái.



Nếu chiều dài L giảm, trục sẽ
nhô lên khỏi phía bên kia một
khoảng tương ứng.

Phụ tùng



Mẫu	Đề sử dụng với:	Mô tả	Số bao gồm	Vật liệu	Khối lượng
OP-85136	Thu phát độc lập (mẫu hình chữ nhật)	Phụ tùng A (để gắn khe hoặc bộ lọc phân cực)	2 bộ	Polyacetal (POM)	Xấp xỉ 2 g
OP-85135*	Thu phát độc lập (mẫu dạng ren)	Phụ tùng B (để gắn khe hoặc bộ lọc phân cực)	2 bộ	Polyacetal (POM)	Xấp xỉ 1 g
OP-85137	Thu phát độc lập (mẫu hình chữ nhật/mẫu dạng ren)	Khe (0,5 mm, 1 mm, 2 mm)	3 bộ	Polyvinyl chloride (PVC)	Xấp xỉ 1 g
OP-85138	Thu phát độc lập (mẫu đèn LED màu đỏ)	Bộ lọc phân cực A (cho loại đèn LED màu đỏ)	2 cái	Triacetate (TAC) Polyvinyl alcohol (PVA)	Xấp xỉ 1 g
OP-85139	Thu phát độc lập (mẫu đèn IR LED màu đỏ)	Bộ lọc phân cực B (cho loại đèn IR LED màu đỏ)	3 cái	Acetate plastic	Xấp xỉ 1 g

* Không thể gắn [OP-85135](#) khi sử dụng giá lắp đặt một lần chạm [PZ-B82](#).

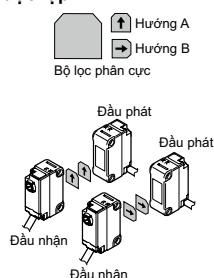
Phụ tùng

Một phụ tùng được sử dụng để gắn một khe hoặc một bộ lọc phân cực vào cảm biến loại thu phát độc lập. Khe và bộ lọc phân cực có thể được sử dụng riêng biệt hoặc cùng nhau.

[Ví dụ cách sử dụng 1]

Triệt nhiễu giữa hai cảm biến thu phát độc lập

Hiện tượng nhiễu giữa các cảm biến thu phát độc lập có thể được triệt tiêu bằng bộ lọc phân cực. Các đặc tính của bộ lọc phân cực phụ thuộc vào hướng và rãnh khi cài đặt bộ lọc. Nếu hướng phân cực của bộ lọc được gắn vào đầu phát và đầu nhận giống nhau, thì có thể nhận được vết tia. Tuy nhiên, nếu hướng của bộ lọc được thay đổi khoảng 90 độ, thì không thể nhận được vết tia. Nếu tận dụng hạn chế này, hiện tượng nhiễu có thể được triệt tiêu bằng bộ lọc phân cực như hình dưới đây.



[Ví dụ cách sử dụng 2]

Triệt nhiễu giữa bốn cảm biến loại thu phát độc lập

Với bộ cài đặt cảm biến khác như trong Ví dụ cách sử dụng 1, hiện tượng nhiễu giữa bốn cảm biến có thể được triệt tiêu bằng cách hoán đổi vị trí của đầu phát và đầu nhận. Hãy chắc chắn chú ý đến hướng của rãnh trên bộ lọc.

* Tháo tấm bảo vệ cả hai mặt của bộ lọc phân cực trước khi sử dụng.

* Điều chỉnh độ nhạy nếu hiện tượng nhiễu xảy ra ngay cả khi có bộ lọc phân cực.

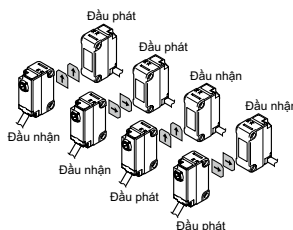
Thông số kỹ thuật khi sử dụng một phụ tùng

Mẫu cảm biến	Khe (mm)	Bộ lọc phân cực	Khoảng cách phát hiện (m)
PZ-G51	0,5 x 5	—	1
	1 x 5	—	2,5
	2 x 5	—	5
	—	Được gắn*	9
	0,5 x 5	Được gắn*	0,5
	1 x 5	Được gắn*	1,5
PZ-G52	2 x 5	Được gắn*	3
	0,5 x 5	—	2,5
	1 x 5	—	5,5
	2 x 5	—	10
	—	Được gắn*	15
	0,5 x 5	Được gắn*	1
	1 x 5	Được gắn*	2
	2 x 5	Được gắn*	5

* Khi gắn sao cho hướng phân cực của đầu phát và đầu nhận giống nhau.

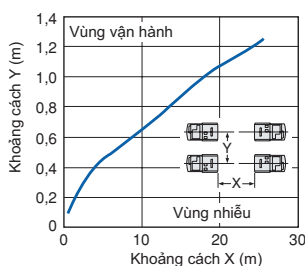
»GHI CHÚ

Bộ lọc phân cực cần thiết cho cả đầu phát và đầu nhận. Cài đặt bộ lọc theo hình vẽ cho tất cả các bộ cảm biến mà bạn muốn ngăn nhiễu.

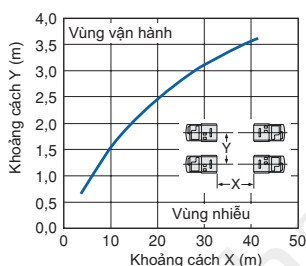


Vùng nhiễu (Điển hình)

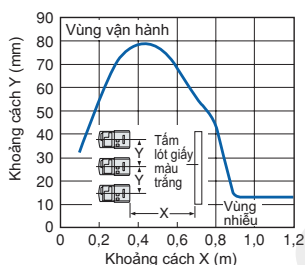
PZ-G51



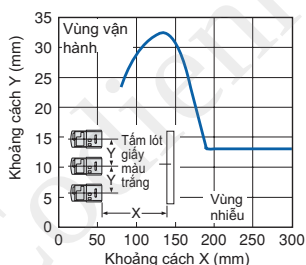
PZ-G52



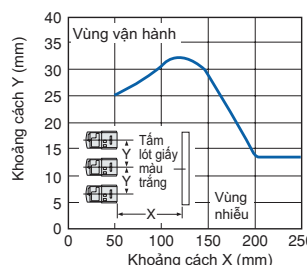
PZ-G41



PZ-G42



PZ-G101

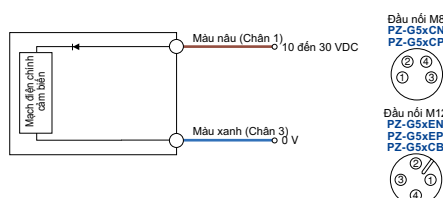


Ghi chú: PZ-G102/G61/G62 có thể được sử dụng khi 3 khối được lắp đặt cạnh nhau mà không làm nhiễu lẫn nhau.

Mạch điện ngõ vào/ra

Đầu phát thu phát độc lập

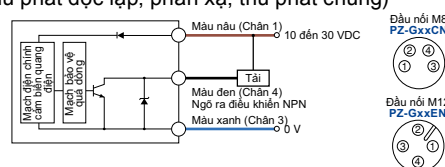
PZ-G5x



Ngõ ra NPN

(đầu nhận thu phát độc lập, phản xạ, thu phát chung)

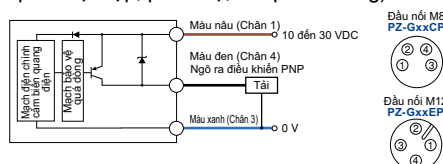
PZ-GxxN



Ngõ ra PNP

(đầu nhận thu phát độc lập, phản xạ, thu phát chung)

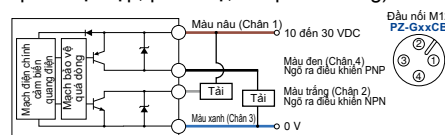
PZ-GxxP



Ngõ ra lưỡng cực

(đầu nhận thu phát độc lập, phản xạ, thu phát chung)

PZ-GxxB



Đặc điểm kỹ thuật

Mẫu			Thu phát độc lập		Sự phản xạ khuếch tán				Thu phát chung ²		
			Chuẩn	Công suất lớn	Phạm vi dài	Phạm vi ngắn	Tầm nhìn gần phản xạ	Phản xạ giới hạn	Phạm vi dài (Có chức năng P. R. O.)	Phát hiện các vật trong suốt	
Thiết kế	Loại cáp ¹	Ngõ ra									
	Dạng hình chữ nhật	Cáp (2 m)	NPN	PZ-G51N	PZ-G52N	PZ-G41N	PZ-G42N	PZ-G101N	PZ-G102N	PZ-G61N	PZ-G62N
			PNP	PZ-G51P	PZ-G52P	PZ-G41P	PZ-G42P	PZ-G101P	PZ-G102P	PZ-G61P	PZ-G62P
		Đầu nối M8	NPN	PZ-G51CN	PZ-G52CN	PZ-G41CN	PZ-G42CN	PZ-G101CN	PZ-G102CN	PZ-G61CN	PZ-G62CN
			PNP	PZ-G51CP	PZ-G52CP	PZ-G41CP	PZ-G42CP	PZ-G101CP	PZ-G102CP	PZ-G61CP	PZ-G62CP
Đầu nối mẫu dây M12	NPN	PZ-G51EN	PZ-G52EN	PZ-G41EN	PZ-G42EN	PZ-G101EN	PZ-G102EN	PZ-G61EN	PZ-G62EN		
	PNP	PZ-G51EP	PZ-G52EP	PZ-G41EP	PZ-G42EP	PZ-G101EP	PZ-G102EP	PZ-G61EP	PZ-G62EP		
Dạng ren (sợi quang hình ren)	Cáp (2 m)	Lưỡng cực (NPN+PNP)	PZ-G51B	PZ-G52B	PZ-G41B	PZ-G42B	PZ-G101B	PZ-G102B	PZ-G61B	PZ-G62B	
	Đầu nối M12		PZ-G51CB	PZ-G52CB	PZ-G41CB	PZ-G42CB	PZ-G101CB	PZ-G102CB	PZ-G61CB	PZ-G62CB	
Khoảng cách phát hiện			20 m	40 m	1 m (Khi phát hiện giấy màu trắng 30 x 30 cm)	300 mm (Khi phát hiện giấy màu trắng 10 x 10 cm)	200 mm	5 đến 45 mm	0,1 đến 4,2 m (Khi R-2L bộ phản xạ được sử dụng)	0,1 đến 1 m (Khi R-2L bộ phản xạ được sử dụng)	
Đường kính vết			—	—	—	—	Đường kính Xấp xỉ 5 mm (Tại khoảng cách phát hiện 100 mm)	Đường kính Xấp xỉ 2 mm (Tại khoảng cách phát hiện 40 mm)	—	—	
Nguồn sáng			Đèn LED màu đỏ	Đèn LED hồng ngoại x 2	Đèn LED màu đỏ					Đèn LED hồng ngoại	
Điều chỉnh độ nhạy			Tự tinh chỉnh 1 vòng (230°)								
Thời gian đáp ứng			500 µs								
Chế độ vận hành			BẬT-SÁNG/BẬT-TỐI (công tắc có thể lựa chọn)								
Đèn báo (LED)			Nguồn (T): Đèn LED màu cam Ngõ ra (R): Đèn LED màu cam Vận hành ổn định: Đèn LED màu xanh lá cây Nhận ánh sáng: Đèn LED màu đỏ		Ngõ ra: Đèn LED màu cam Vận hành ổn định: Đèn LED màu xanh lá cây						
Ngõ ra điều khiển			Ngõ ra cực thu để hở tối đa 30 V, cực đại 100 mA, Điện áp dư: Tối đa 1 V								
Mạch bảo vệ			Cực tính ngược, bảo vệ quá dòng, bộ chống sét hấp thụ								
Định mức	Nguồn điện cung cấp		10 đến 30 VDC bao gồm Độ gợn ±10% (P-P), Class 2								
	Dòng điện tiêu thụ		T: Cực đại 20 mA R: Cực đại 28 mA	T: Cực đại 25 mA R: Cực đại 28 mA	Cực đại 34 mA						
Khả năng chống chịu với môi trường	Chỉ số chống chịu thời tiết cho vỏ bọc		IEC: IP67/NEMA: 4X, 6, 12/DIN: IP69K								
	Độ sáng môi trường xung quanh		Đèn bóng tròn: Tối đa 5.000 lux, Ánh sáng mặt trời: Tối đa 20.000 lux								
	Nhiệt độ môi trường xung quanh		-20 đến +55°C, không đóng băng								
	Độ ẩm tương đối		35 đến 85%, không ngưng tụ								
	Rung động		10-55 Hz, 1,5 mm biên độ kép theo các hướng X, Y, Z, 2 giờ tương ứng								
	Va đập		1.000 m/s ² 6 lần theo các hướng X và Y								
Triệt nhiễu			Lên đến 2 khối (Khi bộ lọc phản cực được gắn vào)		Lên đến 2 khối (với chức năng tần số tự động khác nhau)						
Vật liệu	Vỏ bọc, đai ốc M18 (chỉ mẫu dạng ren)		PBT gia cường sợi thủy tinh								
	Vỏ che ống kính		Polyarylate (PAR)					Acrylic (PMMA)	Polyarylate (PAR)		
	Tự tinh chỉnh		Polyamide (PA) gia cường sợi thủy tinh								
	Cáp (chỉ mẫu cáp)		Polyvinyl chloride (PVC)								
Mô men xoắn siết chặt			Mẫu dạng ren (bộ phận M18 phía trước): Tối đa 1,0 N·m, (bộ phận lỗ có rãnh ở mặt bên): Tối đa 0,5 N·m Mẫu hình chữ nhật (Bộ phận lỗ lắp đặt): Tối đa 0,5 N·m								
Phụ kiện			Sổ tay hướng dẫn, đai ốc M18 x 1 cái (chỉ dành cho mẫu dạng ren)								
Khối lượng			Mẫu cáp hình chữ nhật: Xấp xỉ 60 g (đầu phát mẫu thu phát độc lập: Xấp xỉ 50 g) Mẫu đầu nối hình chữ nhật: Xấp xỉ 10 g Mẫu ngắt kết nối nhanh mẫu dây hình chữ nhật M12: Xấp xỉ 30 g Mẫu cáp dạng ren: Xấp xỉ 65 g (đầu phát mẫu thu phát độc lập: Xấp xỉ 55 g) Mẫu đầu nối dạng ren: Xấp xỉ 15 g								

1. Tùy chọn cáp cho các mẫu đầu nối.
2. Tùy chọn cáp dành cho mẫu đầu nối/mẫu ngắt kết nối nhanh mẫu dây. Tùy chọn bộ phản xạ dành cho mẫu thu phát chung.

Kích thước

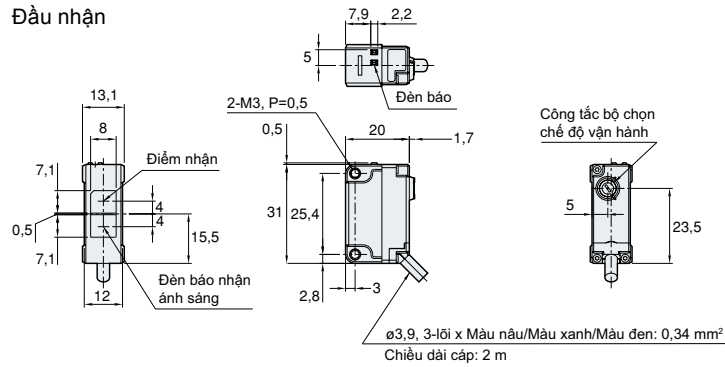
Đơn vị: mm

Cảm biến (loại thu phát độc lập)

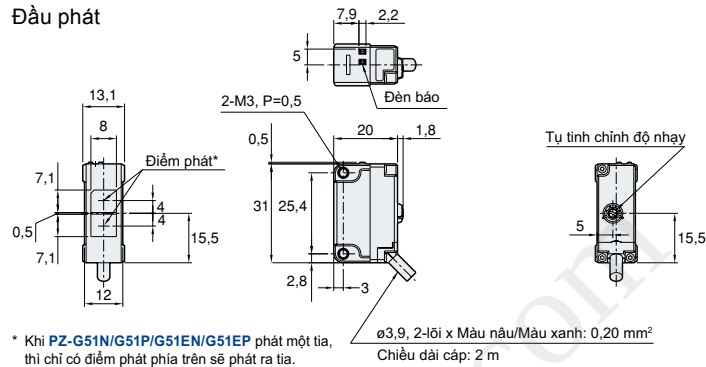
**PZ-G51N/G51P/G52N/G52P/
G51EN/G51EP/G52EN/G52EP**



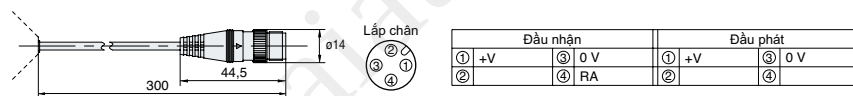
Đầu nhận



Đầu phát



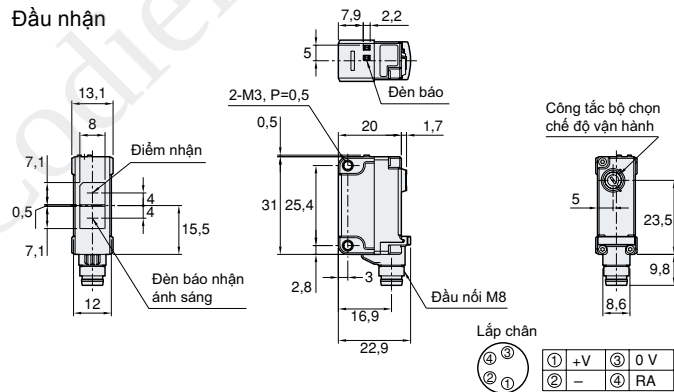
**Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12:
PZ-G51EN/G51EP/G52EN/G52EP**



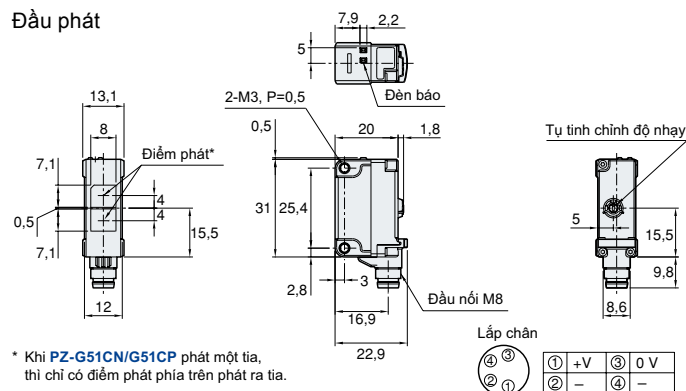
**PZ-G51CN/G51CP/G52CN/
G52CP**



Đầu nhận



Đầu phát

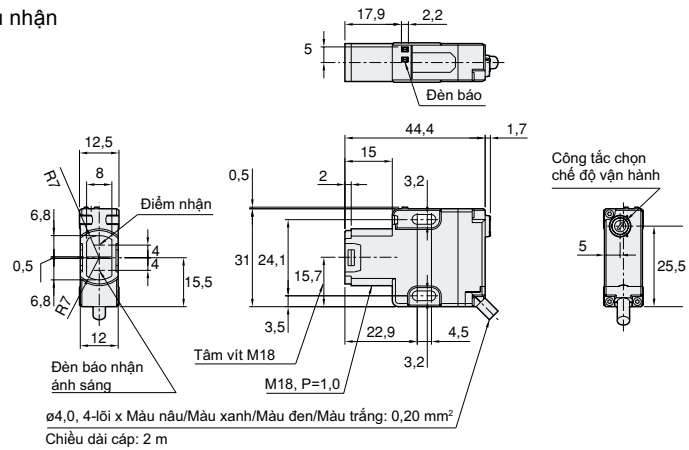


PZ-G Bộ cảm biến quang điện tích hợp bộ khuếch đại

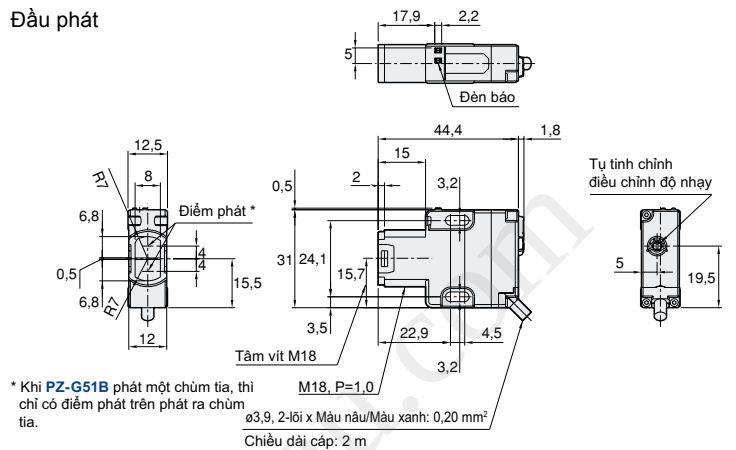
PZ-G51B/G52B



Đầu nhận



Đầu phát

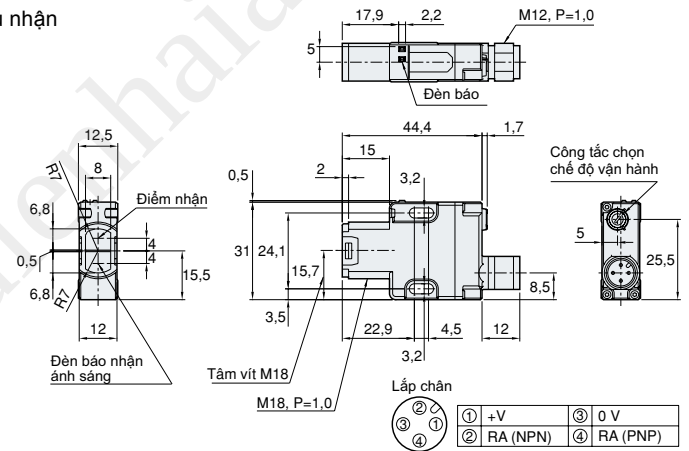


* Khi PZ-G51B phát một chùm tia, thì chỉ có điểm phát trên phát ra chùm tia.

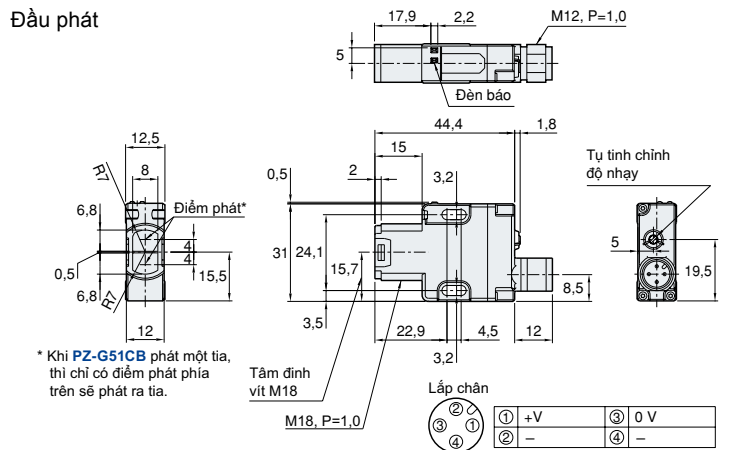
PZ-G51CB/G52CB



Đầu nhận



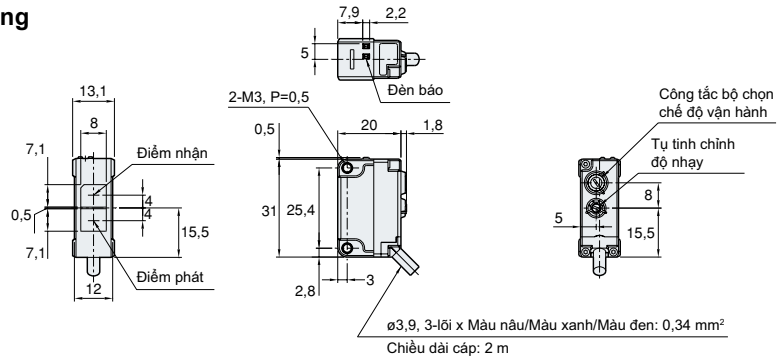
Đầu phát



* Khi PZ-G51CB phát một tia, thì chỉ có điểm phát phía trên sẽ phát ra tia.

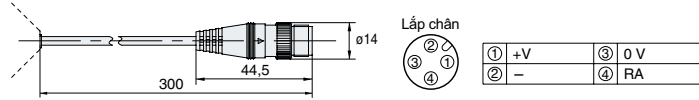
Cảm biến (loại phản xạ/thu phát chung phân cực)

PZ-GxN/GxP/GxEN/GxEP
(x:41/42/101/102/61/62)

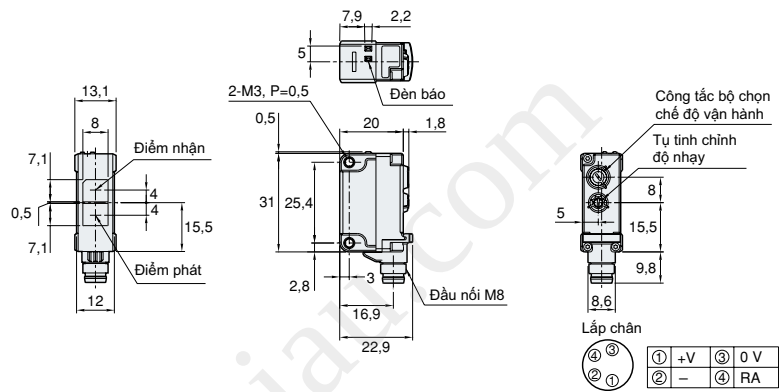


Ngắt kết nối nhanh mẫu dây M12

PZ-GxEN/GxEP (x:41/42/101/102/61/62)

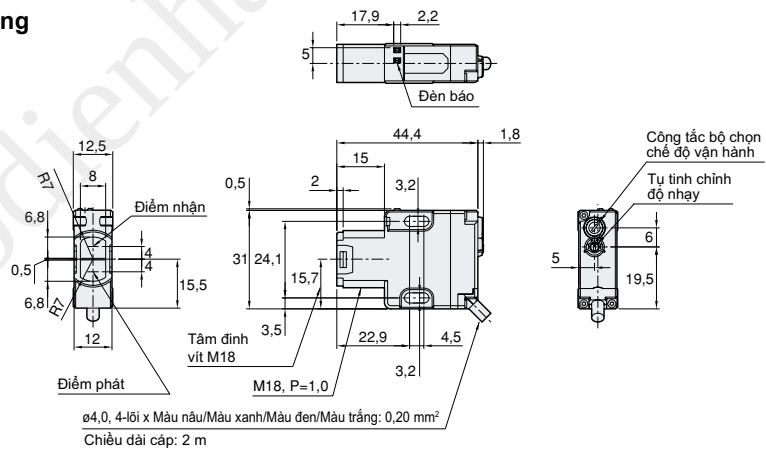


PZ-GxCN/GxCP (x:41/42/101/102/61/62)

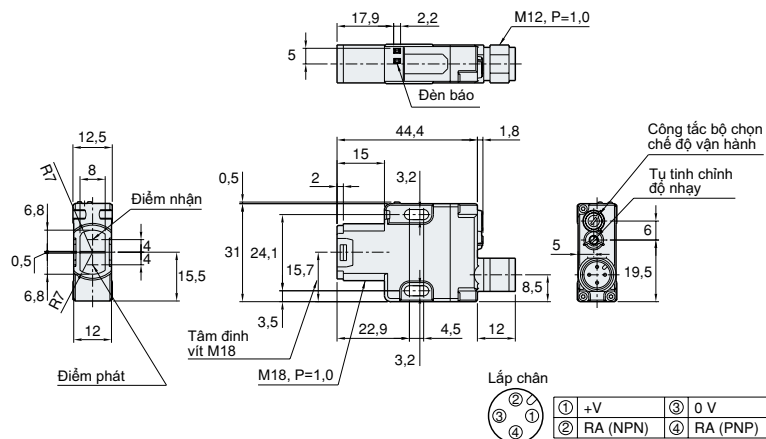


Cảm biến (loại phản xạ/thu phát chung phân cực)

PZ-GxB (x:41/42/101/102/61/62)



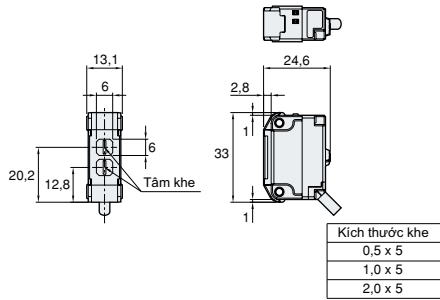
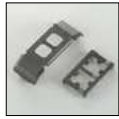
PZ-GxCB (x:41/42/101/102/61/62)



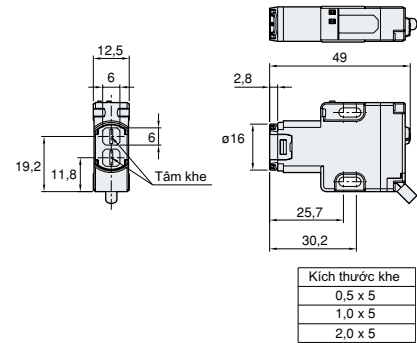
PZ-G Bộ cảm biến quang điện tích hợp bộ khuếch đại

Phụ tùng (tùy chọn)

OP-85136+PZ-G52

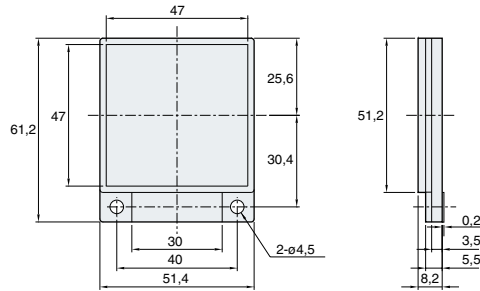


OP-85135+PZ-G52B

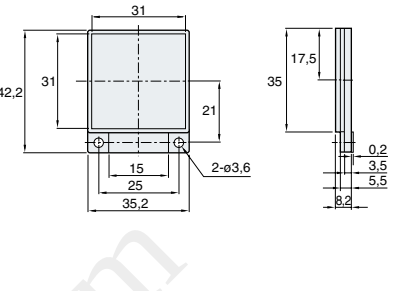


Bộ phản xạ (tùy chọn)

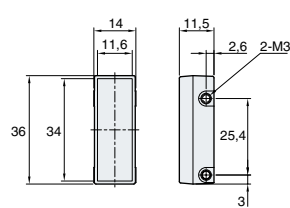
OP-84219 (R-2L)



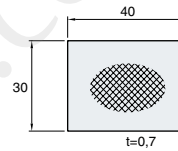
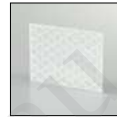
OP-96436 (R-3)



R-5

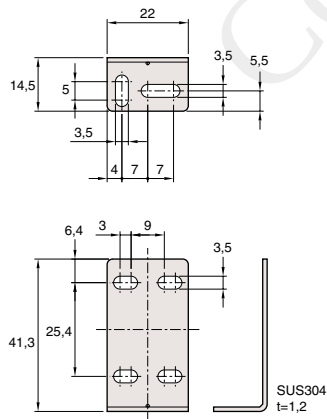


OP-84221 (dải phản xạ)

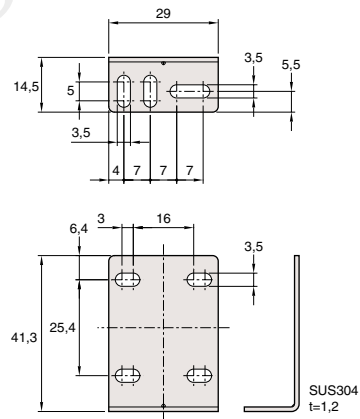


Giá lắp đặt/loại hình chữ nhật (Tùy chọn)

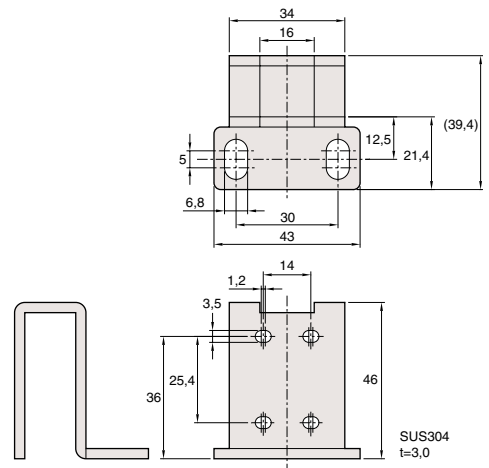
PZ-B01A



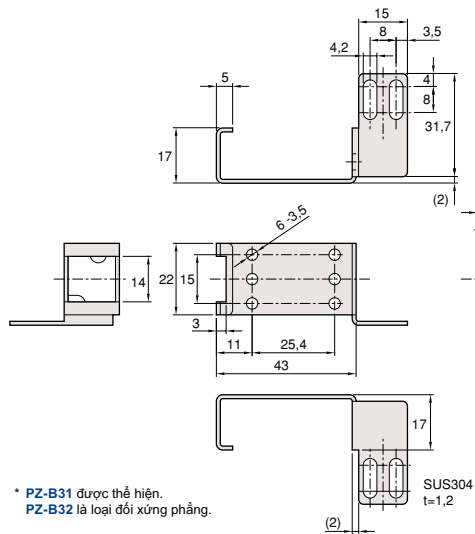
PZ-B41A



PZ-B61

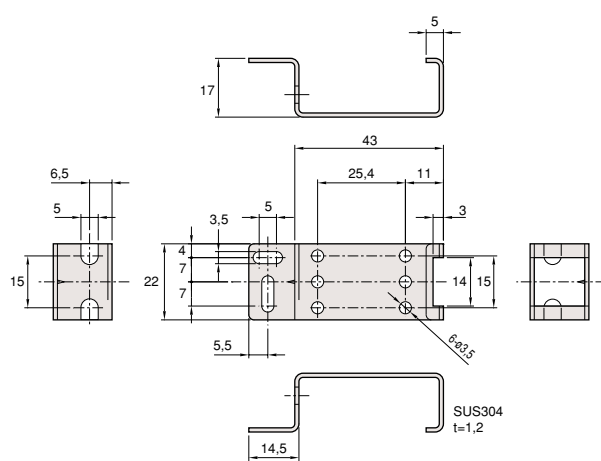


PZ-B31/B32

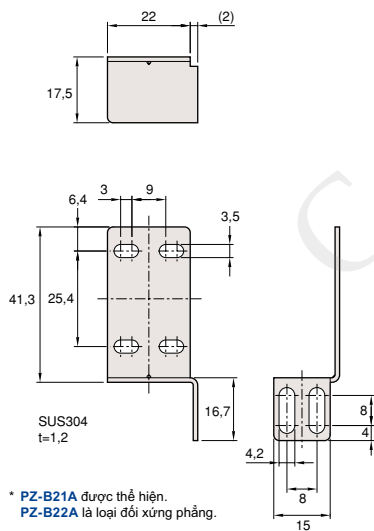


* PZ-B31 được thể hiện.
PZ-B32 là loại đối xứng phẳng.

PZ-B11

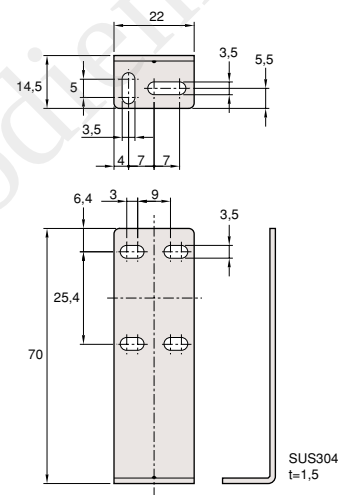


PZ-B21A/B22A

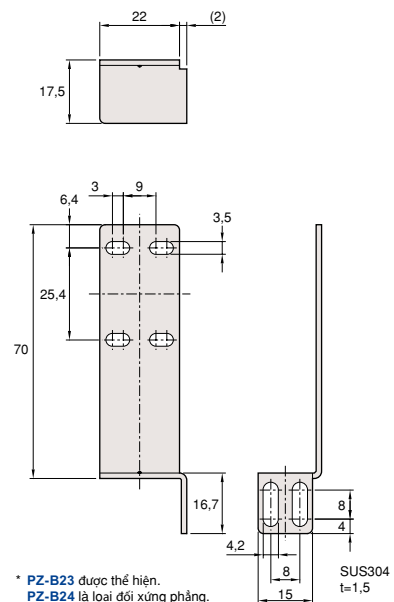


* PZ-B21A được thể hiện.
PZ-B22A là loại đối xứng phẳng.

PZ-B02



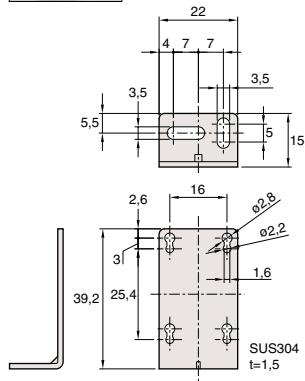
PZ-B23/B24



* PZ-B23 được thể hiện.
PZ-B24 là loại đối xứng phẳng.

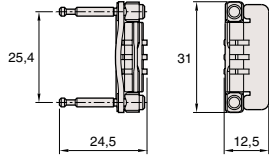
PZ-G Bộ cảm biến quang điện tích hợp bộ khuếch đại

PZ-B81

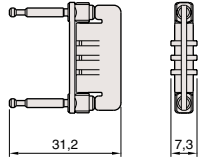


OP-84220
(Cung cấp một cái cho
PZ-B81/B83.)

Khi đang được lắp đặt

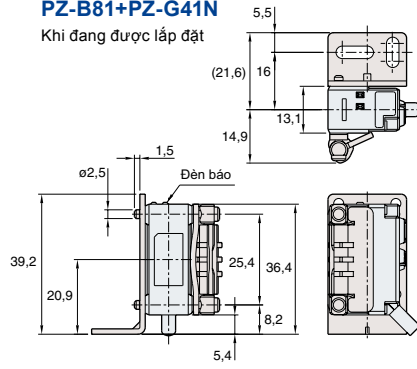


Khi lắp ráp/
tháo gỡ

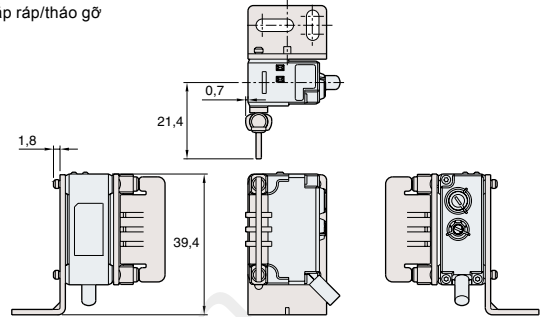


PZ-B81+PZ-G41N

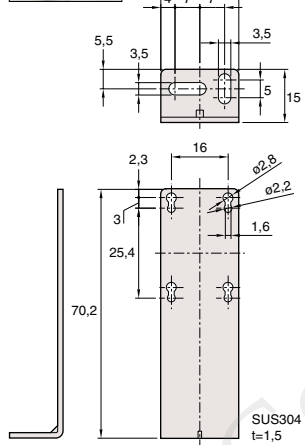
Khi đang được lắp đặt



Khi lắp ráp/tháo gỡ

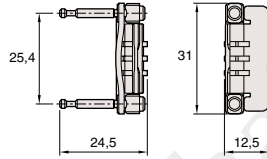


PZ-B83

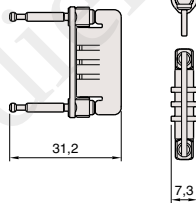


OP-84220
(Cung cấp một cái cho
PZ-B81/B83.)

Khi đang được lắp đặt

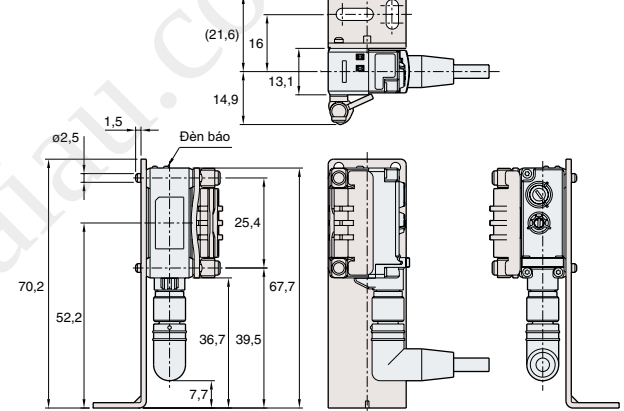


Khi lắp ráp/
tháo gỡ

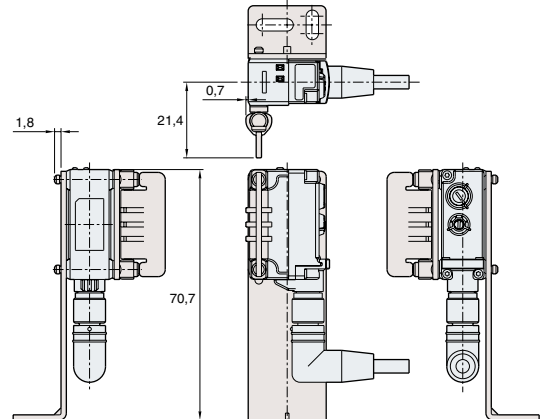


PZ-B83+PZ-G41CN+OP-85497

Khi đang được lắp đặt

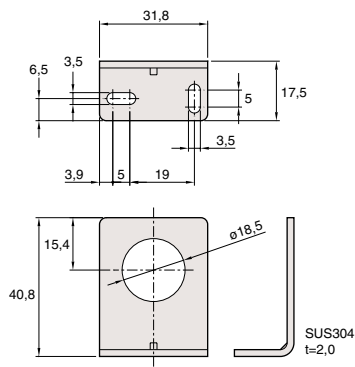


Khi lắp ráp/tháo gỡ

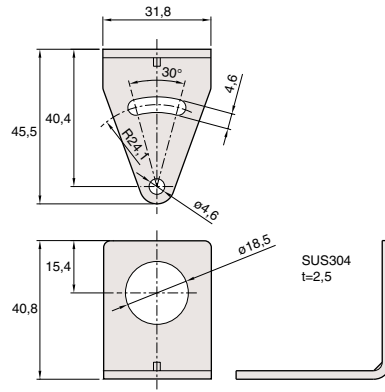


Giá lắp đặt/loại dạng ren (Tùy chọn)

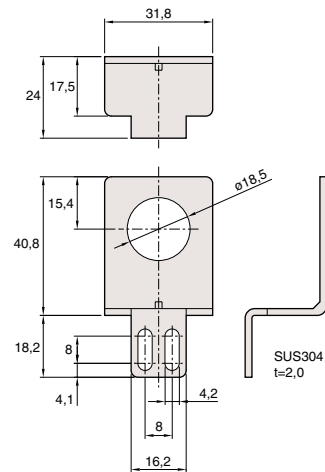
PZ-B03



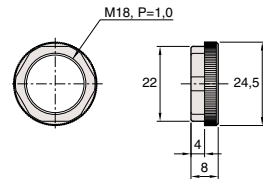
PZ-B04



PZ-B25

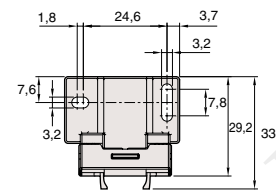


OP-84225 (Cung cấp một cái cho cảm biến loại dạng ren)

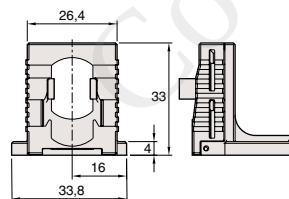


Vật liệu: PBT gia cường sợi thủy tinh

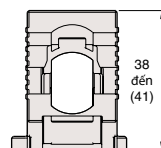
PZ-B82



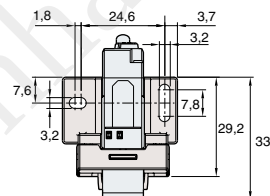
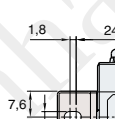
Khi đang được lắp đặt



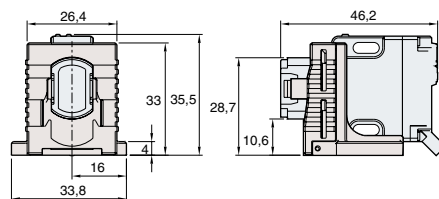
Khi lắp ráp/tháo gỡ



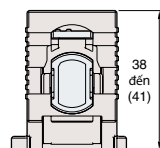
PZ-B82+PZ-G41B



Khi đang được lắp đặt



Khi lắp ráp/tháo gỡ



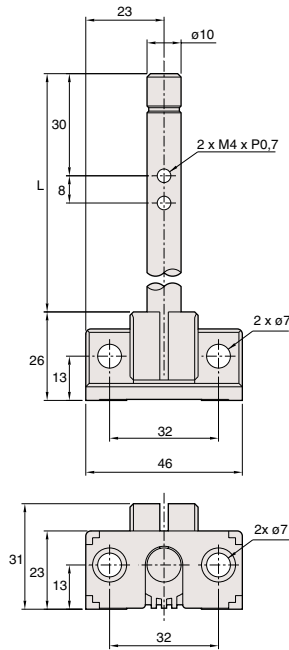
Nền: Polyacetal
Trượt: Polyamide gia cường sợi thủy tinh

Giá lắp đặt Dạng hình chữ nhật/Dạng ren (Tùy chọn)

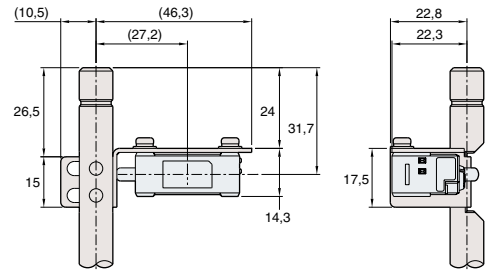
PZ-S10A/S20A



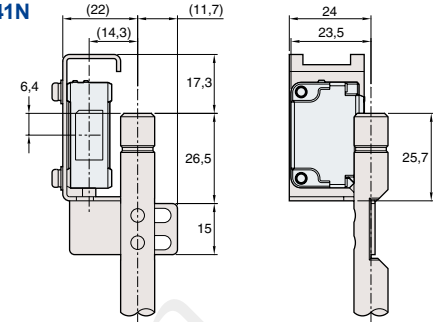
L=100mm : PZ-S10A
L=200mm : PZ-S20A



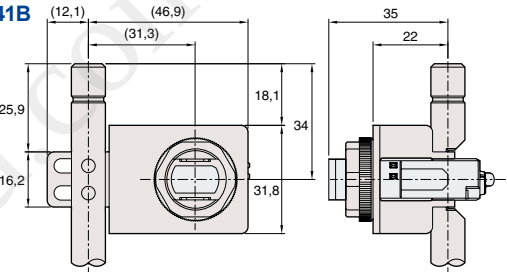
PZ-SxxA+PZ-B21A+PZ-G41N



PZ-SxxA+PZ-B31+PZ-G41N

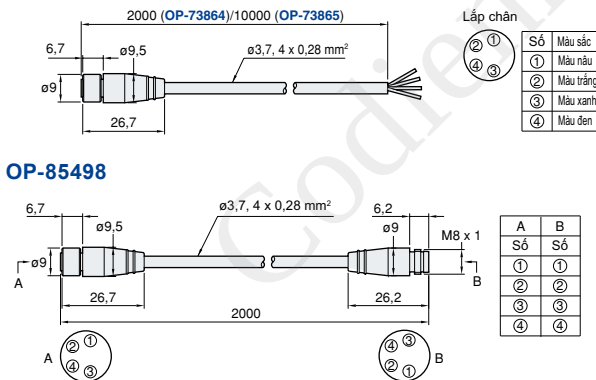


PZ-SxxA+PZ-B25+PZ-G41B

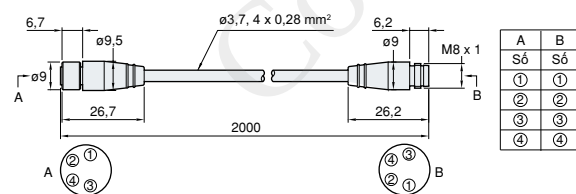


Cáp đầu nối M8 (Polyvinyl chloride)

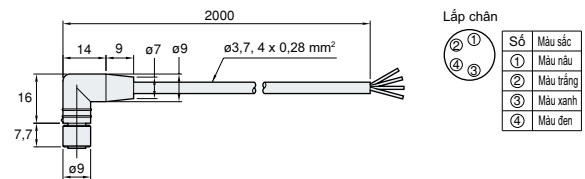
OP-73864/73865



OP-85498

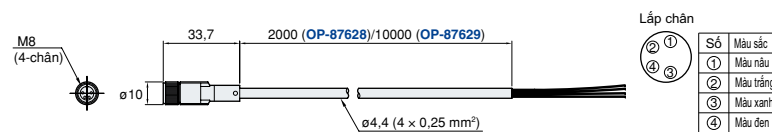


OP-85497

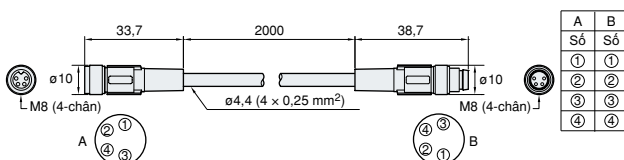


Cáp đầu nối M8 (Polyurethane)

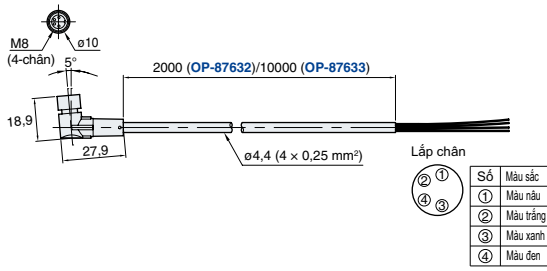
OP-87628/87629



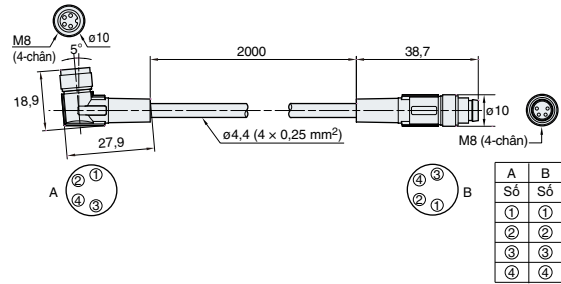
OP-88069



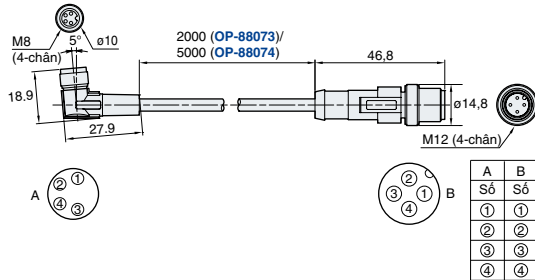
OP-87632/87633



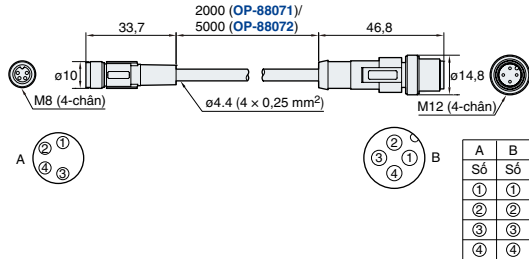
OP-88070



OP-88073/88074

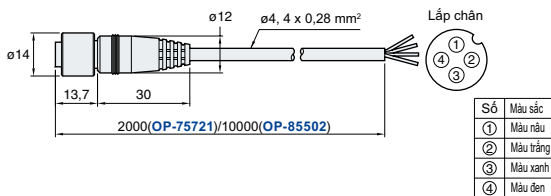


OP-88071/88072

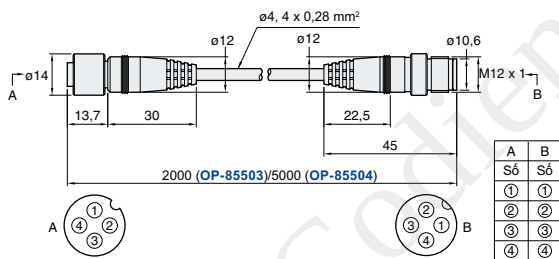


Cáp đầu nối M12 (Polyvinyl chloride)

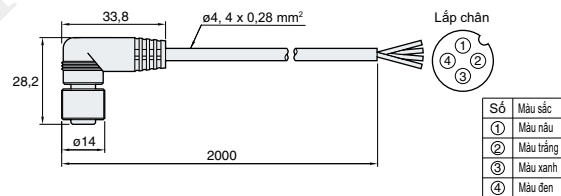
OP-75721/85502



OP-85503/85504

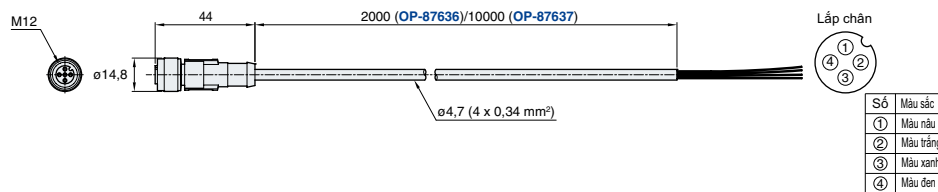


OP-75722



Cáp đầu nối M12 (Polyurethane)

OP-87636/87637



OP-88075/88076

